

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 06/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương.

Ông Trương Ngọc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Hải Y, sinh năm 2002 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Chỗ ở hiện nay: phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1977 và bà Lê Thị L, sinh năm 1982; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 2003, nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở hiện nay: phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2003, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Khoàng Thanh X, sinh năm: 2003, nơi ĐKKHKT: Bản Q, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Sùng Thị P, sinh năm: 2002, nơi ĐKKHKT: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở hiện nay: phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Sùng Mí P, sinh năm: 2004, nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh H; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Hải Y, sinh năm 2002, HKTT: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là cựu sinh viên của trường Đại học K (đã có Quyết định cho thôi học theo đơn xin thôi học từ ngày 15/4/2022) và tạm trú tại ký túc xá sinh viên B thuộc đường T, phường K, thành phố B. Khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6/2022, thông qua nhóm “*Việc làm thêm sinh viên Bắc Ninh*” trên mạng Facebook, Y nhắn tin và kết bạn với người sử dụng tài khoản zalo “A”. Qua trao đổi, người này nói với Y mở tài khoản ngân hàng có đăng ký Internet Banking bằng các số điện thoại do họ cung cấp rồi bán lại cho họ để họ chạy quảng cáo trên Facebook và bảo Y liên hệ, trao đổi cụ thể với người sử dụng tài khoản Telegram “M”. Y đồng ý. Qua trao đổi, người có tài khoản “M” nói với Y thu thập các thông tin tài khoản ngân hàng của những người khác rồi bán lại cho “M”. “M” sẽ thanh toán cho Y 800.000 đồng/01 tài khoản, còn Y trả cho người đi mở tài khoản như thế nào là do Y. Y đồng ý. Ngay sau đó, người có tài khoản “M” gửi cho Y khoảng hơn 60 sim điện thoại của nhà mạng Vietnammobile thông qua một người thanh niên chạy Grab. Sau khi nhận được các sim điện thoại nêu trên, tại khu ký túc xá B, Y đã thỏa thuận với Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2003, HKTT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Khoảng Thanh X, sinh năm 2003, HKTT: Bản Q, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên; Sùng Thị P, sinh năm 2002, HKTT: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2003, HKTT: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (đều là bạn học cùng trường Đại học K với Y); Sùng Mí P, sinh năm 2004, HKTT: thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (em trai P) để những người này đi mở tài khoản ngân hàng rồi bán cho Y. Theo thỏa thuận, mỗi tài khoản sau khi mở xong có đủ thông tin (gồm số tài khoản, số điện thoại đăng ký Internet Banking do Y cung cấp, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập trên App và thẻ vật lý hay còn gọi là thẻ cứng cùng mật khẩu đăng nhập thẻ cứng) và không bị lỗi, Y sẽ thanh toán cho người đi mở tài khoản thành công từ 180.000đ/01 tài khoản (đối với Xuân) đến 200.000đ/01 tài khoản (đối với những người còn lại).

1. Hành vi mua trái phép thông tin tài khoản ngân hàng của Trần Thị Hải Y:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022, tại Ký túc xá B, Y đã mua 42 thông tin tài khoản ngân hàng mở tại các ngân hàng có chi nhánh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của 05 người như sau:

1.1. Hành vi mua trái phép thông tin tài khoản ngân hàng giữa Y với Nguyễn Thị Thu T:

Sau khi thỏa thuận với Y, T đã gặp Nguyễn Ngọc T trao đổi về việc đi mở tài khoản ngân hàng rồi bán lại cho Y, T sẽ thanh toán cho T 150.000đ/01 tài khoản mở thành công. T đồng ý. Sau đó, T đã nhận các sim điện thoại từ Y rồi cùng T đi mở tài khoản ngân hàng.

T sử dụng căn cước công dân của mình và các sim điện thoại do Y cung cấp cho mở 13 tài khoản ngân hàng gồm:

- Ngày 09/6/2022, T mở 05 tài khoản tại các Ngân hàng: Vietcombank số 102901xxxx; Techcombank số 1903859222xxxx; VP Bank số 056520xxxx; ABBank số 035104457xxxx; Bản Việt số 060704101xxxx.

- Ngày 10/6/2022, T mở 02 tài khoản tại các Ngân hàng: SHB số 102027xxxx; SCB số 4972708xxxx.

- Ngày 23/6/2022, T đã mở 06 tài khoản tại các Ngân hàng: TP Bank số 0676121xxxx; PVCom Bank số 10700108xxxx; SeA Bank số 00000321xxxx; Bắc Á số 09000106000xxxx; Đông Á số 011146xxxx; MSB số 1900101069xxxx.

Trong số 13 tài khoản ngân hàng T đã mở, có 02 tài khoản mở tại các Ngân hàng Techcombank và Bắc Á chưa được Ngân hàng cấp thẻ cứng.

Ngoài ra, T cung cấp cho T sim điện thoại do Y đưa cho để T dùng thông tin cá nhân của mình mở 07 tài khoản tại các Ngân hàng: Vietcombank số 102901xxxx; Techcombank số 1903859224xxxx; VPBank số 056520xxxx; AB Bank số 035104457xxxx; Bản Việt số 060704101xxxx; SHB số 102027xxxx; SCB số 4972559xxxx. Trong số 07 tài khoản Ngân hàng mà T đã mở, tài khoản ngân hàng Techcombank chưa được cấp thẻ cứng nhưng T vẫn đồng ý mua lại của T. T đã thanh toán cho T 1.300.000đ, trong đó: 07 tài khoản x 150.000đ = 1.050.000đ, số tiền 250.000đ còn lại T cho thêm T để lấy tiền đổ xăng đi lại.

Sau đó, T bán lại cho Y 17 tài khoản (trừ 03 tài khoản gồm tài khoản Techcombank và Bắc Á mang tên T cùng tài khoản Techcombank mang tên T chưa có thẻ cứng). Y đã trả cho T 1.300.000 đồng, số tiền còn lại 2.100.000 đồng Y nợ T.

1.2. Hành vi mua trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng giữa Y với Nguyễn Ngọc T:

Ban đầu, T đi mở 07 tài khoản như đã nêu ở trên rồi bán lại cho Y thông qua T. Sau đó, do biết mỗi tài khoản mở thành công bán cho Y sẽ được thanh toán 200.000đ/01 tài khoản nên T đã trực tiếp thỏa thuận với Y. Sau khi thỏa thuận với Y, ngày 23/6/2022, T dùng căn cước công dân của mình cùng các sim điện thoại do Y đưa cho đi mở 05 tài khoản tại các Ngân hàng gồm: **TP Bank** số 0676582xxxx; **PVComBank** số 10500108xxxx; **SeABank** số 00000061xxxx; **Đông Á** số 011146xxxx; **Bắc Á** số 09000106000xxxx. T đã bán lại cho Y 04 tài khoản (trừ tài khoản ngân hàng Bắc Á do chưa có thẻ cứng). Y chưa thanh toán tiền cho T. Tuy nhiên, sau khoảng 3-4 ngày chuyển thông tin tài khoản của 04 ngân hàng trên cho Y, T đã gọi điện và nhắn tin cho Y yêu cầu Y trả lại 04 tài

khoản trên và không bán cho Y nữa. Y đã giữ lại 04 tài khoản ngân hàng này của T và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi sự việc bị phát hiện.

1.3. Hành vi mua trái phép thông tin tài khoản ngân hàng giữa Y với Sùng Thị P:

P sử dụng căn cước công dân của mình và các sim điện thoại do Y đưa cho đi mở 15 tài khoản tại các Ngân hàng gồm:

- Ngày 07/6/2022, P mở 05 tài khoản tại các Ngân hàng: **Agribank** số 260220539xxxx; **VietcomBank** số 102895xxxx; **AB Bank** số 056520xxxx; **SCB** số 4963204xxxx; **Bản Việt** số 093704100xxxx.

- Ngày 20/6/2022, P mở 03 tài khoản tại các Ngân hàng: **TP Bank** số 0672715xxxx; **SHB** số 102030xxxx; **OCB** số 056519xxxx.

- Ngày 21/6/2022, P mở 04 tài khoản tại các Ngân hàng: **VP Bank** số 034339xxxx; **SeA Bank** số 00000881xxxx; **Bắc Á Bank** số 09000106000xxxx; **Đông Á** số 011146xxxx.

- Ngày 23/6/2022, P mở 03 tài khoản tại các Ngân hàng: **ACB** số 2662xxxx; **MSB** số 1900101069xxxx; **PVComBank** số 10800108xxxx.

P bán cho Y 13 tài khoản ngân hàng (trừ tài khoản Ngân hàng Bắc Á và OCB do chưa có thẻ cứng). Y mới trả cho P 400.000 đồng. Số tiền còn lại 2.200.000 Y chưa thanh toán cho P.

1.4. Hành vi mua trái phép thông tin tài khoản ngân hàng giữa Y với Sùng Mí P

P đã sử dụng căn cước công dân của mình và các sim điện thoại do Y đưa cho mở 06 tài khoản tại các ngân hàng gồm:

- Ngày 07/6/2022, P mở thành công 05 tài khoản tại các Ngân hàng: **AgriBank** số 260220539xxxx; **VietcomBank** số 102895xxxx; **SCB** số 4963198xxxx; **Bản Việt** số 093704100xxxx; **ABBank** số 035104457xxxx.

- Ngày 30/6/2022, P mở thành công 01 tài khoản tại Ngân hàng **TP Bank** số 0684900xxxx.

Toàn bộ 06 tài khoản Ngân hàng trên, P bán lại cho Y. Tuy nhiên, Y chưa thanh toán tiền cho P.

1.5. Hành vi mua trái phép thông tin tài khoản giữa Y với Khoảng Thanh X:

X đã sử dụng căn cước công dân của mình và các sim điện thoại do Y đưa cho đi mở 11 ngân hàng trên địa bàn thành phố B, tuy nhiên X chỉ mở thành công 03 tài khoản gồm:

- Ngày 20/6/2022, X mở 01 tài khoản tại Ngân hàng **SHB** số 102030xxxx.

- Ngày 21/6/2022, X mở thành công 01 tài khoản tại Ngân hàng **Đông Á** số 011146xxxx.

- Ngày 01/7/2022, X mở thành công 01 tài khoản tại Ngân hàng **Bản Việt** số 060704101xxxx.

X bán cho Y 02 tài khoản (trừ tài khoản ngân hàng SHB do chưa có thẻ cứng. Theo thỏa thuận, Y phải thanh toán cho X số tiền là $02 \times 180.000đ = 360.000đ$. Tuy nhiên, Y mới trả X 300.000 đồng, còn 60.000đ chưa thanh toán cho X.

2. Hành vi bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng của Trần Thị Hải Y:

Sau khi thu mua được 42 thông tin tài khoản ngân hàng, Y đã bán 38 thông tin tài khoản trên thành 02 đợt cho người có tài khoản Telegram “M” thông qua việc giao cho một người đàn ông không quen biết ở gần khu vực bến xe B theo chỉ dẫn của “M”. Cụ thể:

*** Đợt 1:** Ngày 20/6/2022, Y bán cho “M” 17 tài khoản gồm:

- 04 tài khoản đăng ký tên Nguyễn Thị Thu T gồm các tài khoản T đã mở tại các Ngân hàng VietcomBank, VP Bank, AB Bank, Bản Việt.

- 04 tài khoản đăng ký tên Nguyễn Ngọc T gồm các tài khoản T đã mở tại các Ngân hàng VietcomBank, VP Bank, AB Bank, Bản Việt.

- 05 tài khoản đứng tên Sùng Thị P gồm các tài khoản P đã mở tại các Ngân hàng AgriBank, VietcomBank, AB Bank, SCB, Bản Việt.

- 04 tài khoản đăng ký tên Sùng Mí P gồm các tài khoản P đã mở tại các Ngân hàng Agribank, VietcomBank, SCB, Bản Việt.

*** Đợt 2:** Ngày 01/7/2022, Y bán cho “M” 21 tài khoản gồm:

- 07 tài khoản đăng ký tên Nguyễn Thị Thu T gồm các tài khoản T đã mở tại các Ngân hàng SHB, SCB, TP Bank, PVCom Bank, SeA Bank, Đông Á và MSB.

- 02 tài khoản đăng ký tên Nguyễn Ngọc T gồm các tài khoản T đã mở tại Ngân hàng SHB và Ngân hàng SCB.

- 02 tài khoản đăng ký tên Khoảng Thanh X gồm tài khoản X đã mở tại Ngân hàng Bản Việt và Ngân hàng Đông Á.

- 08 tài khoản đăng ký tên Sùng Thị P gồm các tài khoản P đã mở tại các Ngân hàng VP Bank, TP Bank, ACB, MSB, PVComBank, SHB, SeA Bank và Đông Á.

- 02 tài khoản đăng ký tên Sùng Mí P gồm tài khoản P đã mở tại ngân hàng TP Bank và Ngân hàng AB Bank.

Sau khi nhận được 38 thông tin tài khoản ngân hàng mà Y chuyển cho, người có tài khoản Telegram “M” 04 lần chuyển khoản cho Y từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 102845xxxx mang tên Trần Tiến Đ, sinh ngày 01/8/2006, HKTT: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến tài khoản Ngân hàng MB Bank số 038863xxxx của Y tổng số 31.000.000đ. Y hưởng lợi số tiền $(31.000.000đ - 1.300.000đ - 400.000đ - 300.000đ) = 29.000.000đ$. Ngày 05/01/2023, Y đã nộp số tiền 31.200.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai số AA/2022/0000051.

*** Việc tạm giữ, thu giữ các tài liệu, đồ vật có liên quan trong vụ án:**

- Thu giữ của Trần Thị Hải Y:
- + 12 thẻ sim Vietnammobile, trên bề mặt dán giấy ghi thông tin các số thuê bao: 0565.197.xxx; 0565.197.xxx; 0565.197.xxx; 0565.196.xxx; 0565.197.xxx; 0565.197.xxx; 0565.197.xxx; 0565.196.xxx; 0586.431.xxx; 0565.197.xxx; 0586.431.xxx và 0565.196.xxx.
- + 09 thẻ sim Vietnammobile và 04 thẻ ngân hàng SeA Bank, PVCom Bank, Đông Á Bank, TP Bank đều mang tên Nguyễn Ngọc T được ghim trên 03 tờ giấy A4 có ghi thông tin kèm theo.
- + 06 thẻ cứng do ngân hàng phát hành gồm: 01 thẻ ngân hàng MB Bank, số thẻ 970422207819xxxx, ghi tên LE THI L; 01 thẻ ngân hàng MB Bank, số thẻ 408904105598xxxx, ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng VP Bank, số thẻ 454119095773xxxx, ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 970436862087197xxxx ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng Bản Việt (Viet Capital Bank), số thẻ: 970454700864xxxx ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng ACB, số thẻ: 970416247068xxxx ghi tên KHOANG THANH X.
- + 01 thẻ CCCD số 03830201xxxx, ghi thông tin của Trần Thị Hải Y.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 35671308855xxxx, lắp 01 Sim điện thoại Viettel.
- + 01 thẻ giấy tài khoản ngân hàng Bản Việt có ghi thông tin Sùng Thị M.
- + 01 thẻ giấy tài khoản ngân hàng Đại chúng Việt Nam có ghi thông tin Sùng Thị P.
- + 01 giấy báo số mật mã (mã pin) của ngân hàng Đông Á Bank có ghi thông tin của Sùng Thị P;
- + 01 thẻ giấy tài khoản ngân hàng TPbank có ghi thông tin của SUNG MI P.
- + 01 tờ giấy góc bên phải phía dưới đánh số 469, có ghi thông tin của TRAN THI HAI Y.
- + 01 tờ giấy ghi thông tin đăng ký/điều chỉnh dịch vụ ngân hàng điện tử có thông tin của KHOÀNG THANH X.
- + 01 phiếu nhận lại thẻ tại TPBANK LIVEBANK có ghi thông tin của SUNG MI P.

- Số tiền 69.544.000đ mà các đối tượng liên quan tự nguyện giao nộp sau khi khóa các tài khoản ngân hàng đã bán cho Y gồm: Nguyễn Thị Thu T giao nộp 30.670.000đ; Nguyễn Ngọc T giao nộp 12.326.000đ; Khoàng Thanh X giao nộp 4.438.000đ; Sùng Thị P giao nộp 2.440.000đ; Sùng Mí P giao nộp 19.670.000đ.

Tiến hành xác minh về 66 số điện thoại của nhà mạng Vietnammobile (trong đó có 45 sim điện thoại đã được các đối tượng sử dụng để đăng ký mở tài khoản ngân hàng và 21 sim điện thoại đã tạm giữ của Y) xác định: 66 sim điện thoại này đều đã được kích hoạt. Các thông tin chủ thuê bao của 66 số điện thoại này đều không trùng với thông tin của T, T, P, P và X.

Làm việc với bà Lê Thị L (mẹ đẻ của Y) và Sùng Thị M, sinh năm 2002, HKTT: thôn L, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang xác định: 01 thẻ cứng ngân hàng mang tên Lê Thị L là thẻ ngân hàng của bà L, bà L đưa cho Y sử dụng từ khi Y xuống trường Đại học K học để nhận tiền sinh hoạt hàng tháng bà L chuyển cho. Còn 01 thẻ giấy ngân hàng mang tên Sùng Thị M là do Y cầm nhảm của M (do M và Y ở cùng phòng trong Ký túc xá). Tuy nhiên, thẻ giấy này không có giá trị sử dụng nên M không yêu cầu gì.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị Hải Y về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Hải Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan. Bị cáo trình bày, do nhận thức pháp luật hạn chế và thấy được hưởng lợi nhuận cao nên bị cáo có giao dịch mua bán thông tin tài khoản ngân hàng, cụ thể bị cáo mua của T, T, P, P, X với giá từ 180.000 đồng/01 tài khoản đến 200.000 đồng/01 tài khoản rồi bán cho đối tượng có tài khoản Telegram “M” với giá 800.000 đồng/01 tài khoản. Quá trình mua bán, bị cáo đã mua được 42 tài khoản ngân hàng (bị cáo mới trả 02 triệu, còn lại vẫn chưa trả) và bán lại 38 tài khoản ngân hàng được 31 triệu đồng. Bị cáo được hưởng lợi số tiền 29 triệu đồng. Đến nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền được nhận từ việc bán thông tin tài khoản ngân hàng trên nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Hải Y phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thị Hải Y từ 50 đến 60 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 21 thẻ sim Vietnammobile và 04 thẻ ngân hàng được ghim trên 03 tờ giấy A4 có ghi thông tin kèm theo.

+ 01 thẻ ngân hàng ACB, ghi tên KHOANG THANH X.

+ 01 Sim điện thoại Viettel lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo;

+ Số tiền 69.544.000đ mà các đối tượng liên quan tự nguyện giao nộp.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 thẻ CCCD, 04 thẻ ngân hàng mang tên bị cáo và 01 thẻ ngân hàng mang tên Lê Thị L.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Đề nghị truy thu số tiền của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hưởng lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Y không tham gia tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022, tại ký túc xá B thuộc đường T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Trần Thị Hải Y đã mua 42 thông tin tài khoản ngân hàng bao gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, thẻ ngân hàng, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập trên ứng dụng Internet Banking với giá từ 180.000 đồng/01 tài khoản đến 200.000 đồng/01 tài khoản của Nguyễn Thị Thu T; Nguyễn Ngọc T; Khoảng Thanh X; Sùng Thị P; Sùng Mí P. Sau đó, Y đã bán lại 38/42 thông tin tài khoản ngân hàng cho người có tài khoản Telegram “M” được số tiền 31.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền 29.000.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Trần Thị Hải Y phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, thông tin của công dân, về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông. Do háms lợi nên bị cáo Y đã có hành vi mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo Y có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp số tiền được hưởng từ hành vi phạm tội để khắc phục hậu quả. Bị cáo có ông nội là Trần Văn H là bệnh binh, được tặng nhiều huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. **Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- + 12 thẻ sim Vietnammobile, trên bề mặt dán giấy ghi thông tin.
- + 09 thẻ sim Vietnammobile và 04 thẻ ngân hàng được ghim trên 03 tờ giấy A4 có ghi thông tin kèm theo.
- + 01 thẻ ngân hàng ACB, ghi tên KHOANG THANH X.
- + 01 Sim điện thoại Viettel lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 35671308855xxxx của bị cáo;
- + Số tiền 69.544.000đ mà các đối tượng liên quan tự nguyện giao nộp sau khi khóa các tài khoản ngân hàng đã bán cho Y gồm: Nguyễn Thị Thu T giao nộp 30.670.000đ; Nguyễn Ngọc T giao nộp 12.326.000đ; Khoàng Thanh X giao nộp 4.438.000đ; Sùng Thị P giao nộp 2.440.000đ; Sùng Mí P giao nộp 19.670.000đ.

Trả lại cho bị cáo:

- + 01 thẻ CCCD, ghi thông tin của Trần Thị Hải Y.
- + 04 thẻ ngân hàng mang tên bị cáo; 01 thẻ ngân hàng mang tên bà Lê Thị L.

5.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Truy thu số tiền của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là T, X, P được hưởng lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Do số tiền 1.300.000 đồng hưởng lợi bất chính của T đã thanh toán cho T vì vậy truy thu số tiền này của Nguyễn Ngọc T. Cụ thể như sau: Bị cáo Trần Thị Hải Y 29.000.000

đồng; Nguyễn Ngọc T 1.300.000 đồng; Khoản Thanh X 300.000 đồng; Súng Thị P 400.000 đồng, tổng cộng 31.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo bị cáo Trần Thị Hải Y nộp 31.200.000 đồng; Khoản Thanh X nộp 300.000 đồng; Súng Thị P nộp 400.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[6]. Liên quan trong vụ án có:

Nguyễn Thị Thu T; Sùng Thị P; Nguyễn Ngọc T; Sùng Mí P; Khoản Thanh X là những người đã có hành vi mở tài khoản ngân hàng mang thông tin của mình rồi bán lại cho người khác; T mua của T 07 thông tin về tài khoản ngân hàng rồi bán lại cho người khác. Xét tính chất, mức độ vi phạm của T, P, T, P và X chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh và Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính đối với T, P, T, P và X là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Tiến Đ là người có tài khoản ngân hàng Vietcombank số 102845xxxx được đối tượng mua các thông tin về tài khoản ngân hàng của Y sử dụng thanh toán tiền cho Y. Quá trình điều tra xác định: Sau khi mở tài khoản ngân hàng trên, do bất cẩn Đ bị rơi mất điện thoại trong có chứa thông tin tài khoản ngân hàng Vietcombank số 102845xxxx. Sau khi bị mất tài khoản ngân hàng, Đ không đến ngân hàng khoá tài khoản dẫn đến việc bị đối tượng khác sử dụng vào việc phạm tội. Bản thân Đ và Y hoàn toàn không quen biết nhau, thời điểm Y nhận được tiền, Đ không phải là người sử dụng tài khoản ngân hàng trên. Với các tài liệu thu thập được, không có cơ sở chứng minh Đ tham gia mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng với Y và các đối tượng khác. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, yêu cầu Đ khoá tài khoản ngân hàng và không xem xét xử lý đối với Đ là phù hợp.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo có tên “A”; tài khoản Telegram có tên “M” và đối tượng đã cung cấp số sim điện thoại của nhà mạng Vietnammobile cho Y, bản thân Y không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Cơ quan điều tra tách tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Ngoài ra, theo lời khai của Y, sau khi liên hệ với người có tài khoản zalo “A” và người có tài khoản Telegram “M”, Y đã mở 03 tài khoản tại các ngân hàng Seabank, PVCombank, MSB, ban đầu có mục đích bán lại cho "M". Tuy nhiên, sau đó Y không bán mà để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Y về hành vi này là đúng quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hải Y phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Hải Y 50 (Năm mươi) triệu đồng.

2. Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 12 thẻ sim Vietnammobile, trên bề mặt dán giấy ghi thông tin.

+ 09 thẻ sim Vietnammobile và 04 thẻ ngân hàng được ghim trên 03 tờ giấy A4 có ghi thông tin kèm theo.

+ 01 thẻ ngân hàng ACB, số thẻ: 970416247068xxxx ghi tên KHOANG THANH X.

+ 01 Sim điện thoại Viettel lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen của bị cáo;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 35671308855xxxx của bị cáo;

+ Số tiền 69.544.000đ mà các đối tượng liên quan tự nguyện giao nộp sau khi khóa các tài khoản ngân hàng đã bán cho Y gồm: Nguyễn Thị Thu T giao nộp 30.670.000đ; Nguyễn Ngọc T giao nộp 12.326.000đ; Khoàng Thanh X giao nộp 4.438.000đ; Sùng Thị P giao nộp 2.440.000đ; Sùng Mí P giao nộp 19.670.000đ. được chuyển vào TK 3949.0.1054440.00000 theo giấy ủy nhiệm chi số 3 ngày 10/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh tại kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 thẻ CCCD số 03830201xxxx, ghi thông tin của Trần Thị Hải Y.

+ 05 thẻ cứng do ngân hàng phát hành gồm: 01 thẻ ngân hàng MB Bank, số thẻ 970422207819xxxx, ghi tên LE THI L; 01 thẻ ngân hàng MB Bank, số thẻ 408904105598xxxx, ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng VP Bank, số thẻ 454119095773xxxx, ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 970436862087197xxxx ghi tên TRAN THI HAI Y; 01 thẻ ngân hàng Bản Việt (Viet Capital Bank), số thẻ: 970454700864xxxx ghi tên TRAN THI HAI Y.

2.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Truy thu số tiền của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là T, X, P được hưởng lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: Bị cáo Trần Thị Hải Y 29.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 1.300.000 đồng; Khoàng Thanh X 300.000 đồng; Sùng Thị P 400.000 đồng, tổng cộng 31.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Trần Thị Hải Y nộp 31.200.000 đồng theo Biên lai số: AA/2022/0000051 ngày 05/01/2023, Khoản Thanh X nộp 300.000 đồng theo Biên lai số: AA/2022/0000073 ngày 10/02/2023, Súng Thị P nộp 400.000 đồng theo Biên lai số: AA/2022/0000074 ngày 10/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị Hải Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 01; PV 27) Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa